

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Khánh Vân.

Bà Đoàn Thị Mến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa:

Ông Võ Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh D, sinh năm: 1998 tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi cư trú: Ấp 8, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh N, sinh năm: 1978 và bà Phạm Thị T, sinh năm: 1978; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền sự: 02.

+ Ngày 31/3/2017 bị UBND xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 162/QĐ – UBND về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 26/9/2018 bị Công an huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 36/QĐ-VPHC về hành vi “trộm cắp tài sản”.

Tiền án: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Cơ quan CSĐT Công an huyện XM ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/L – CQĐT ngày 09/8/2018.

Bị cáo được tại ngoại.

“Bị cáo có mặt”.

Bị hại:

- Chị Đặng Ngọc B, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt”

- Chị Lưu Thị T, sinh năm: 1988 và anh Hoàng Xuân Q, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Ấp 5, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Chị T có mặt, anh Q vắng mặt”

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Lê Hữu T, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

- Đỗ Trịnh T, sinh năm: 2003; nơi cư trú: Ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Có mặt”

- Người đại diện theo pháp luật của Đỗ Trịnh T: Anh Đỗ Anh P, sinh năm: 1976 và chị Lê Thị Hồng M, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Ấp 3, xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Anh P vắng mặt, chị M có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên bị cáo Phan Thanh D đến khu vực ấp 3 và ấp 5 xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quan sát lợi dụng sơ hở của người dân thực hiện trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

- Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ, ngày 16/6/2018 bị cáo đến khu vực ấp 3, xã HB, huyện XM tìm tài sản để trộm, phát hiện nhà chị Đặng Ngọc B, không có người trông coi, bị cáo đi ra phía sau nhà chị Bảo, thấy cửa sau nhà không khóa nên lẻn vào trong mở tủ quần áo lấy 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Ideapad G400, màn hình 14 inch, màu đen giấu vào người rồi tẩu thoát. Sau đó bị cáo cùng Đỗ Trịnh T đem laptop trộm được đến tiệm vi Th của anh Nguyễn Hữu T tại ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM để bán. Tuy nhiên, anh T thấy nghi ngờ nên yêu cầu xem giấy tờ tùy thân, sợ bị phát hiện bị cáo và Thịnh bỏ đi để lại laptop, anh T trình báo sự việc và nộp laptop cho Công an xã BL.

- Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ ngày 05/7/2018, bị cáo đến khu vực ấp 5, xã HB, huyện XM tìm tài sản để trộm, phát hiện nhà chị Lưu Thị T không có người trông coi nên bị cáo leo hàng rào vào trong, thấy cửa bên hông nhà mở, bị cáo đi vào phòng khách lấy: 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ có đính hạt vuông màu xanh D, số tiền 470.000đ trong ống tiết kiệm và 01 điện thoại di động hiệu Q mobile cảm ứng JS7 để sử dụng.

- Ngoài ra vào khoảng 07 giờ, ngày 21/6/2018 bị cáo cùng Đỗ Trịnh T còn thực hiện hành vi trộm cắp 01 đôi bông tai vàng 18K trị giá 480.000đ và 960.000đ tại nhà bà Lê Thị Phụng tại xã HB, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do tài sản không đủ định lượng nên không khởi tố vụ án.

Đồ vật tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Q mobile JS7 cảm ứng, màu xám.

- 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Ideapad G400, màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL - HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XM, kết luận tại thời điểm xảy ra vụ án giá trị thiệt hại tài sản đối với 01 laptop hiệu Lenovo, loại Ideapad G400, màn hình 14 inch, màu đen của chị Đặng Ngọc B là 2.687.500đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện XM, kết luận tại thời điểm

xảy ra vụ án giá trị thiệt hại tài sản đối với 01 điện thoại di động hiệu Q mobile cảm ứng JS7, màu xám và 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ có đính hạt vuông màu xanh D của chị Lưu Thị T là 4.370.000đ.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trao trả cho các bị hại gồm: Trả chị Đặng Ngọc B 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Ideapad G400, màn hình 14 inch, màu đen; trả chị Lưu Thị T 01 điện thoại di động hiệu Q mobile JS7 cảm ứng, màu xám.

Riêng chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ có đính hạt vuông màu xanh D và số tiền 470.000đ không thu hồi được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố.

Bị hại chị Đặng Ngọc B đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị hại **chị Lưu Thị T, anh Hoàng Xuân Q** đã nhận lại điện thoại bị trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 470.000đ và giá trị 01 chiếc nhẫn vàng 18K là 2.585.000đ theo kết luận định giá tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 12/10/2018. Bị cáo đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Trịnh T khai khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS - XM ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Phan Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g, o khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại chị Lưu Thị T, **anh Hoàng Xuân Q**.

- Bị cáo Phan Thanh D nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Th hợp pháp của hành vi, quyết định truy tố: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện XM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện XM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị hại chị Đặng Ngọc B (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị hại anh Hoàng Xuân Q (Có ý kiến xin vắng mặt – Bút lục 118) và người

có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hữu T và người đại diện theo pháp luật của Đỗ Trịnh T là anh Đỗ Anh P vắng mặt. Xét thấy bị hại Đặng Ngọc B, đã có lời khai rõ ràng đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, bị hại anh Hoàng Xuân Q và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hữu T đã có lời khai rõ ràng phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. người đại diện theo pháp luật của Đỗ Trịnh T là anh Đỗ Anh P vắng mặt nhưng có chị Lê Thị Hồng M đại diện theo pháp luật cho Thịnh nên đã đảm bảo quyền lợi cho Thịnh. Vì vậy việc vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ, theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Nếu sau này các bị hại có yêu cầu bồi thường về dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng:

Khoảng 08 giờ ngày 16/6/2018 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, loại Ideapad G400, màn hình 14 inch, màu đen của chị Đặng Ngọc B. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 47/KL – HĐĐG ngày 27/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 laptop nhãn hiệu Lenovo, mà bị cáo đã lấy trộm của chị Bảo có giá trị là 2.687.500đ.

Đến khoảng 06 giờ ngày 05/7/2018 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm của chị Lưu Thị T và anh Hoàng Xuân Q 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ có đính hạt vuông màu xanh D, số tiền 470.000đ trong ông tiết kiệm và 01 điện thoại di động hiệu Q mobile cảm ứng JS7 màu xám. Căn cứ kết luận định giá tài sản số 09/KL - HĐĐG ngày 12/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện XM tại thời điểm xảy ra vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Q mobile cảm ứng JS7 có giá trị 1.785.000đ; 01 chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,1 chỉ có đính hạt vuông màu xanh D có giá trị 2.585.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của chị Thuận, anh Quang là 4.370.000đ. Tổng giá trị tài sản 02 lần trộm cắp của bị cáo là 7.057.500đ.

Như vậy hành vi của bị cáo nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó cho thấy bản cáo trạng số 05/CT-VKS - XM ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện XM truy tố bị cáo Phan Thanh D về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về Th chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động, bị cáo đã lén lút lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu của bản thân. Xét về nhân thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 tiền sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” từ

đó cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Vào ngày 16/6/2018 bị cáo trộm cắp tài sản của chị Đặng Ngọc B có giá trị 2.687.500đ sau đó đến ngày 05/7/2018 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản của chị Lưu Thị T và anh Hoàng Xuân Q có giá trị 4.370.000đ. Do đó bị cáo đã phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện Th khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại chị Đặng Ngọc B đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị hại chị Lưu Thị T và anh Hoàng Xuân Q đã nhận lại điện thoại bị trộm và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 470.000đ và giá trị 01 chiếc nhẫn vàng 18K là 2.585.000đ. Bị cáo đồng ý, xét sự thỏa thuận của các bên là phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Xong.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Đỗ Trịnh T (sinh ngày 20/01/2003) biết rõ 01 laptop nhãn hiệu Lenovo là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có và đi cùng bị cáo đến ấp 2 Đ, xã BL, huyện XM để tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được. Th đến ngày 16/6/2018, Thịnh được 15 tuổi 04 tháng 26 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tiêu thụ laptop do bị cáo phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo đã đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Phan Thanh D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được Th từ ngày bị bắt để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015, các Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại chị Lưu Thị T, anh Hoàng Xuân Q như sau:

Bị cáo Phan Thanh D có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lưu Thị T và anh Hoàng Xuân Q số tiền 3.055.000đ (Ba triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phan Thanh D phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện XM;
- Công an huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thảo